

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 305 /TTr-SNV ngày 04/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020, thay thế Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai. *u*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành; đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TCHC1, NC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu
Hội đồng nhân dân và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn
tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung tổ chức và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Quy định này không áp dụng đối với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
3. Các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP), Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt là các cơ quan Đảng, đoàn thể) và các cơ quan Nhà nước ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là người hoạt động không chuyên trách).
4. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi chung là đại biểu HĐND).

5. Đối tượng khác theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Nguyên tắc chung

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch đối với công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách; kết hợp phân công, đặt hàng và yêu cầu năng lực, điều kiện, tiêu chuẩn trong tổ chức bồi dưỡng;

c) Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, hiệu quả trong đào tạo, bồi dưỡng;

d) Việc chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách đi đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên cơ sở về chỉ tiêu được phân bổ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị và nguyện vọng của cá nhân;

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức;

b) Trường hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đi học nhiều hơn số chỉ tiêu được cử đi học thì sẽ thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên sau: Lĩnh vực ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng; chức vụ; công chức, viên chức được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý; thành tích công tác; thời gian giữ ngạch công chức hoặc giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thâm niên công tác; cán bộ, công chức, viên chức nữ; cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; các trường hợp khác do thủ trưởng đơn vị quyết định;

c) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học tập trung trong giờ hành chính của mỗi đơn vị trong cùng một thời điểm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện đang làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia 02 (hai) khóa học trở lên trong cùng một thời gian;

d) Kết quả đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Điều kiện chung để cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đã trúng cử hoặc được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc được cấp có thẩm quyền lựa chọn, công nhận hoặc phê chuẩn là người hoạt động không chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

3. Không trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật, đình chỉ công tác, đang bị điều tra.

4. Có đủ sức khỏe và các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

5. Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng, gắn với quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Còn thời gian công tác trong nhiệm kỳ từ 06 (sáu) tháng trở lên đối với đại biểu HĐND, người hoạt động không chuyên trách.

Chương II

ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 5. Đối tượng, điều kiện đào tạo sơ cấp, trung cấp, cao cấp lý luận chính trị

1. Cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về lý luận chính trị theo tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Ngoài điều kiện chung được quy định tại Điều 4 của Quy định này, cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo lý luận chính trị còn phải đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện theo quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 6. Đối tượng, điều kiện đào tạo về chuyên môn trình độ cao đẳng, đại học

1. Đối tượng

a) Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Viên chức đào tạo theo quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực của ngành, địa phương hoặc do thay đổi vị trí việc làm theo yêu cầu bố trí, sắp xếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Điều kiện

Ngoài điều kiện chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này, cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo chuyên môn trình độ cao đẳng, đại học phải cam kết sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tiếp tục trở về phục vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Thời gian thực hiện nghĩa vụ sau đào tạo ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian tham gia khóa đào tạo.

Điều 7. Điều kiện đào tạo sau đại học

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Những trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận trong thời gian đào tạo sau đại học có chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng, tiếp nhận thì phải báo cáo với cơ quan quản lý, sử dụng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và được tạo điều kiện tiếp tục tham gia khóa đào tạo.

Điều 8. Đào tạo ngoài giờ hành chính, tự túc kinh phí

1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo và chi trả các khoản kinh phí học tập ngoài giờ hành chính để nâng cao trình độ, chuẩn hoá trình độ theo quy định chức danh, vị trí việc làm; nhưng phải báo cáo cơ quan quản lý, sử dụng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức bằng văn bản trước khi dự tuyển và cam kết việc học tập không ảnh hưởng đến thời gian thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo ngoài giờ hành chính, tự túc kinh phí không phải thực hiện quy định theo Điều 4, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

Điều 9. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo chuyên môn từ trình độ cao đẳng trở lên và đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thu hồi các khoản chi phí do cán bộ, công chức, viên chức đền bù. Kinh phí thu hồi thực hiện như sau:

a) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện nộp ngân sách nhà nước;

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị thì thực hiện thu hồi và bổ sung kinh phí hoạt động.

3. Chi phí đền bù, cách tính chi phí đền bù, điều kiện được tính giảm chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

4. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo làm việc theo các quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

5. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét đền bù, người đứng đầu cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều 10, Khoản 1 Điều 11 Quy định này ra quyết định mức đền bù chi phí đào tạo và thực hiện thu hồi đền bù theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

6. Quyết định đền bù chi phí đào tạo được gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan khối Đảng, đoàn thể gửi về Sở Nội vụ đối với các cơ quan khối nhà nước theo phân cấp quản lý cán bộ để theo dõi, tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo của các cơ quan Đảng, đoàn thể

1. Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố.

2. Thành phần Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo của các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh có từ 05 hoặc 07 người gồm:

- a) 01 lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội đồng;
- b) 01 lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ - Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm thư ký Hội đồng;
- c) Thủ trưởng cơ quan sử dụng cán bộ, công chức;
- d) Kế toán cơ quan trực tiếp chi trả các khoản chi phí cho khóa học;
- đ) Đại diện tổ chức công đoàn của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Thành phần Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo của các cơ quan Đảng, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố có từ 05 hoặc 07 người gồm:

- a) 01 lãnh đạo huyện ủy, thị ủy, thành ủy làm Chủ tịch Hội đồng;
- b) 01 lãnh đạo Ban Tổ chức huyện ủy, thị ủy, thành ủy làm thư ký Hội đồng;
- c) Thủ trưởng của cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;
- d) Kế toán cơ quan trực tiếp chi trả các khoản chi phí cho khóa học;
- đ) Đại diện tổ chức công đoàn của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 11. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành phần Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo của các Sở, ban, ngành có từ 05 hoặc 07 người gồm:

- a) 01 Lãnh đạo sở, ban, ngành làm Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện phòng Tổ chức - Hành chính (hoặc phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng) là thư ký Hội đồng;
- c) Đại diện Lãnh đạo phòng, ban, hoặc đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;
- d) Đại diện bộ phận Tài chính – Kế toán của cơ quan, đơn vị trực tiếp chi trả các khoản chi phí cho khóa học;

đ) Đại diện tổ chức công đoàn của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Thành phần Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có từ 05 hoặc 07 người gồm:

a) 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố làm chủ tịch Hội đồng;

b) Đại diện lãnh đạo phòng Nội vụ là thư ký Hội đồng;

c) Đại diện Lãnh đạo của đơn vị hoặc bộ phận trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

d) Kế toán cơ quan, đơn vị trực tiếp chi trả các khoản chi phí cho khóa học;

đ) Đại diện tổ chức công đoàn của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III

BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, ĐẠI BIỂU HĐND VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Điều 12. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng: Kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp sở và tương đương, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về lý luận chính trị;

b) Thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng với cơ sở đào tạo để thực hiện các nội dung bồi dưỡng quy định tại điểm a Khoản này theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành;

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng về công tác tổ chức xây dựng Đảng cho cấp ủy các cấp; tổ chức mở các lớp bồi dưỡng khác do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng: Kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp xã, tiếng dân tộc thiểu số, kiến thức tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp;

b) Thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng với cơ sở đào tạo để thực hiện các nội dung bồi dưỡng quy định tại điểm a Khoản này theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Tổ chức cập nhật kiến thức quản lý nhà nước theo chức danh cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hành chính; kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và các nội dung khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương

a) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương (trừ ngành Giáo dục & Đào tạo): Tham mưu đề xuất kế hoạch mở lớp và tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức từ cấp xã trở lên; Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu đề xuất kế hoạch mở lớp, giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng với cơ sở đào tạo thực hiện các nội dung: Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên thuộc phân cấp quản lý và giáo viên cốt cán các cấp học; hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên thuộc cấp huyện quản lý;

c) Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: Tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và đặt hàng với cơ sở đào tạo để thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đầu nhiệm kỳ; Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

a) Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh thực hiện tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách theo chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc thực hiện tổ chức mở lớp theo đề nghị phối hợp, đặt hàng của các cơ quan, đơn vị được phân công trách nhiệm bồi dưỡng theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này;

b) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở ngoài tỉnh chỉ được liên kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh mở lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh khi các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh không có chức năng hoặc chưa đủ khả năng bồi dưỡng;

c) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các sở, ban, ngành; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngoài công lập trên địa bàn tỉnh khi tổ chức bồi dưỡng kiến thức bổ trợ cho học viên là cán bộ, công chức, viên chức (tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc) phải đăng ký kế hoạch, đồng thời gửi danh sách học viên là cán bộ, công chức,

viên chức về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ trước khi khai giảng để tổng hợp, theo dõi.

5. Các nội dung bồi dưỡng theo Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo phân công tại các đề án, kế hoạch riêng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và người hoạt động không chuyên trách

1. Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt hàng với Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đầu nhiệm kỳ theo Kế hoạch đã được phê duyệt; giao cho Trung tâm chính trị cấp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng, cập nhật, kiến thức, kỹ năng, cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã hàng năm.

2. Bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trung tâm chính trị cấp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc huyện, thị xã, thành phố tổ chức bồi dưỡng, cập nhật, kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động cho người hoạt động không chuyên trách;

b) Nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan, Đoàn thể cấp tỉnh và yêu cầu của cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đại biểu HĐND, người hoạt động không chuyên trách

1. Về chương trình, tài liệu

a) Ngoài tài liệu do các Bộ, ban, ngành, và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương biên soạn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao tổ chức mở lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành phải tổ chức biên soạn, đánh giá, phê duyệt và chịu trách nhiệm về chương trình, tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức;

b) Sau khi được đánh giá, phê duyệt, tài liệu bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể), gửi về Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước) để theo dõi, quản lý.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức mở lớp; gửi thông báo chiêu sinh trước ngày khai giảng ít nhất 02 tuần đến cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) hoặc Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước) để theo dõi, giám sát.

3. Bố trí giảng viên hoặc giảng viên kiêm nhiệm tham gia giảng dạy đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

4. Cấp chứng chỉ theo thẩm quyền hoặc cấp giấy chứng nhận cho học viên đã hoàn thành khóa học; thông báo cho cơ quan chủ quản đối với những học viên không chấp hành nội quy, không hoàn thành khóa học.

5. Khảo sát, đánh giá kết quả bồi dưỡng sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả tổ chức khóa bồi dưỡng về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh), báo cáo về Sở Nội vụ (đối với các Sở, ban, ngành và tương đương).

6. Thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức lớp theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 15. Hội đồng thẩm định, đánh giá chương trình, tài liệu bồi dưỡng

1. Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Hội đồng đánh giá chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành

a) Người đứng đầu cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan, đơn vị được giao tổ chức mở lớp thành lập Hội đồng đánh giá chương trình, tài liệu bồi dưỡng;

b) Hội đồng đánh giá có 05 hoặc 07 thành viên, gồm 01 lãnh đạo đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác. Các thành viên Hội đồng phải có trình độ chuyên môn phù hợp và không phải là người trực tiếp biên soạn tài liệu được đánh giá;

c) Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng đánh giá, chế độ làm việc và cuộc họp của Hội đồng đánh giá thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

d) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ quan, đơn vị được giao tổ chức mở lớp có trách nhiệm gửi chương trình, tài liệu cho các thành viên Hội đồng đánh giá trước ngày tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất 05 (năm) ngày;

đ) Căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá, người đứng đầu cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị được giao tổ chức mở lớp xem xét, quyết định việc ban hành chương trình, tài liệu;

e) Đối với các chương trình, tài liệu có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, địa phương thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị mời thêm cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, kinh nghiệm chuyên môn ở cơ quan khác có liên quan tham gia Hội đồng đánh giá tài liệu.

Chương IV

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Mục 1

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; THẨM QUYỀN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 16. Quy trình xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và cán bộ, công chức cấp xã (Sau đây viết tắt là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng).

a) Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kèm theo dự toán các lớp đào tạo, bồi dưỡng được gửi đến Sở Nội vụ đối với các cơ quan nhà nước, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan Đảng, Đoàn thể để thẩm định, tổng hợp;

b) Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh bao gồm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan Nhà nước và các cơ quan Đảng, Đoàn thể đã được thẩm định theo quy định tại Điểm a Khoản này, kèm dự toán kinh phí gửi Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 7;

c) Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí, cân đối, lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 9;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

2. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách (Sau đây viết tắt là Kế hoạch bồi dưỡng)

a) Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã khảo sát, đăng ký nhu cầu bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố;

b) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách do Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký, xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định;

c) Căn cứ nhu cầu bồi dưỡng, phân bổ ngân sách của tỉnh, khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, kinh phí triển khai thực hiện.

Điều 17. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Hàng năm, trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nếu có nội dung phát sinh hoặc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản nghị điều chỉnh, bổ sung theo các đợt quy định tại Khoản 3 Điều này về Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) để thẩm định, phối hợp với các sở ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung, nội dung điều chỉnh, bổ sung, dự toán các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có phát sinh thêm hoặc chuyển nguồn kinh phí triển khai thực hiện).

3. Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) cùng thời điểm đăng ký kế hoạch năm sau (01/6 hàng năm) hoặc thời điểm báo cáo 9 tháng của năm thực hiện Kế hoạch.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước

1. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp và đại học chính trị (văn bằng 2) các chuyên ngành xây dựng Đảng: Thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy.

2. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

a) Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể: Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thuộc các cơ quan Nhà nước: Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản đề nghị về Sở Nội vụ để báo cáo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo đại học, sau đại học theo chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể: Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định theo thẩm quyền hoặc thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Nhà nước: Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản đề nghị về Sở Nội vụ để thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc các trường hợp tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này do thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức quyết định cử đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 19. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể: Các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ và quy định về quản lý các hoạt động đối ngoại.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Nhà nước: Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản đề nghị về Sở Nội vụ để tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ và quy định về quản lý các hoạt động đối ngoại.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 20. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Trực tiếp tổng hợp, thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của các cơ quan Đảng, đoàn thể; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở ngành liên quan tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Theo dõi, tổng hợp báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, đoàn thể (bao gồm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của các cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã).

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu trình Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung sau: Thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu bồi dưỡng của tỉnh; phê duyệt hoặc ban hành các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền; cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, nước ngoài theo phân cấp; phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức cử đi học theo chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo của tỉnh.

2. Thực hiện thẩm định các nội dung về đối tượng, số lớp, số học viên, hình thức, nội dung, thời gian đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đại biểu HĐND trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp chỉ tiêu và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo thẩm quyền; theo dõi, tổng hợp kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành liên quan phát hiện, xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổng hợp, cân đối, lồng ghép và huy động nguồn vốn đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cân đối, lồng ghép các nguồn kinh phí ngân sách chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh

1. Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý gửi Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện hoặc đặt hàng cơ sở đào tạo triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Công khai kế hoạch; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm; quy định chế độ hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định pháp luật hiện hành; bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

3. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (định kỳ hàng năm hoặc đột xuất) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ đối với cơ quan Nhà nước; qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cơ quan Đảng, đoàn thể).

4. Đối với các cơ quan, đơn vị không hưởng nguồn ngân sách của tỉnh: Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về chương trình tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan đơn vị mình.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách.

2. Công khai kế hoạch; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc quy định chế độ hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định pháp luật hiện hành; bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

3. Phát hiện, xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

4. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách (định kỳ hàng năm hoặc đột xuất) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 26. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách theo kế hoạch được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo đặt hàng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời cập nhật kịp thời các kiến thức mới phù hợp đặc điểm tình hình địa phương trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên theo thẩm quyền.

Điều 27. Trách nhiệm của lãnh đạo quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Trách nhiệm tham gia giảng dạy

a) Chủ tịch, các phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia giảng dạy cho đối tượng học viên là lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương, lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương, cán bộ, công chức diện quy hoạch các chức danh này hoặc các khóa bồi dưỡng có tác động, ảnh hưởng lớn đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh;

b) Lãnh đạo cấp sở và tương đương có trách nhiệm tham gia giảng dạy cho đối tượng học viên là lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương, công chức, viên chức diện quy hoạch lãnh đạo cấp phòng hoặc các khóa bồi dưỡng có tác động lớn đến chuyên môn, đội ngũ công chức, viên chức của toàn ngành;

c) Lãnh đạo cấp phòng và tương đương có trách nhiệm tham gia giảng dạy cho đối tượng học viên là công chức, viên chức hoặc các khóa bồi dưỡng trong lĩnh vực chuyên ngành do đơn vị quản lý.

2. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải bố trí, sắp xếp thời gian, công việc hợp lý tham gia giảng dạy theo văn bản mời của đơn vị, địa phương được giao tổ chức lớp trong kế hoạch bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc tham gia giảng dạy phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; phù hợp năng lực chuyên môn của người tham gia giảng dạy với nội dung khóa học; không làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc được giao.

4. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý tham gia giảng dạy thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 28. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách

1. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng hoạt động, chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác theo quy định; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng theo yêu cầu của ngạch, chức danh, vị trí việc làm.

2. Trước khi dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo và được cơ quan quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh) đồng ý bằng văn bản. Riêng các khóa bồi dưỡng kiến thức bổ trợ gồm: Tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số, cán bộ, công chức, viên chức được dự tuyển sau khi báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng theo quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm (thời gian thực hiện tối thiểu là 01 tuần/ 01 (một) năm, một tuần được tính bằng 05 (năm) ngày, một ngày học 08 (tám) tiết).

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo ở trong nước, sau mỗi năm học phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Sau thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa học phải báo cáo kết quả học tập bằng văn bản và nộp bản sao các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm (có chứng thực) cho cơ quan quản lý, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, sau 15 ngày làm việc kể từ ngày về nước, phải báo cáo nội dung và kết quả học tập bằng văn bản và nộp bản sao các chứng chỉ, bảng điểm do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp (có chứng thực) hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp sau khi được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam về cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp theo yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cần kéo dài thời gian học tập thì cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học. Chỉ được kéo dài thời gian học tập sau khi có quyết định gia hạn. Hết thời hạn ghi trong quyết định gia hạn, cán bộ, công chức, viên chức phải trở về đơn vị công tác.

7. Đền bù chi phí đào tạo theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) và Sở Nội vụ (đối với các cơ

quan Nhà nước) tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách.

2. Thời gian gửi báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Báo cáo 6 tháng trước ngày 01/6 hàng năm (cùng thời gian đăng ký kế hoạch);
- b) Báo cáo 9 tháng trước ngày 15/9 hàng năm;
- c) Báo cáo năm trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 30. Tổ chức thi hành

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện quy định này.

a) Kiểm tra định kỳ, đột xuất đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

b) Phát hiện các vi phạm của tổ chức, cá nhân để báo cáo UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ để tổng hợp, nghiên cứu tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong